

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/4/2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Kiến Dân

2. Bà Bùi Thu Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2021, về việc: “*Xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp V Th, xã B Ng, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Yên O, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp V Th, xã B Ng, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp TX, xã LH, TXGC, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Đ xin vắng mặt, chị O vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Nguyễn Minh Đ trình bày:*

Anh Đ và chị Lê Thị Yên O tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân. Vợ chồng có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Nghị vào ngày 27 tháng 7 năm 2012. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau nên cãi nhau thường xuyên. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn với chị O.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Hoàng Phúc Hải, sinh ngày 02/11/2013. Thời gian vợ chồng sống ly thân, anh là người trực tiếp nuôi con. Ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Yến O, hợp lệ nhưng chị O không đến trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh Đ.

** Ý kiến Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy, anh Nguyễn Minh Đ và chị Lê Thị Yến O tiến tới hôn nhân có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Nghi ngày 27 tháng 7 năm 2012. Đến 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị O được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt là không thể hiện thiện chí hàn gắn cũng như giải quyết vấn đề ly hôn. Anh Đ, chị O có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Phúc Hải, sinh ngày 02/11/2013. Từ ngày 08/11/2021 đến nay, anh Đ là người trực tiếp nuôi con. Theo nguyện vọng của Nguyễn Hoàng Phúc Hải là muốn sống với cha. Anh Đ làm nghề nông, có đủ điều kiện nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, yêu cầu của anh Đ là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; đề xuất giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Đ. Anh Đ được ly hôn với chị O; giao Nguyễn Hoàng Phúc Hải cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị O không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết; về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Minh Đ và chị Lê Thị Yến O theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Minh Đ có đơn xin vắng mặt. Chị Lê Thị Yến O vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b

khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt anh Đ và chị O.

Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Xét thấy, thời anh chị sống ly thân, không hàn gắn được tình cảm. Mặc khác, chị O không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của anh Đ là cô ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị cho anh Đ tự quyết định. Do đó, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh Đ và chị O đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Hoàng Phúc Hải, sinh ngày 02/11/2013. Hiện nay, con anh chị đang sống với anh Đ. Theo “*Biên bản xác minh*” ngày 12/01/2022 tại trụ sở ấp Vạn Thành, xã Bình Nghi; anh Đ làm ruộng, trồng hoa màu, có đủ điều kiện nuôi con. Theo “*Bản tự khai*” ngày 14/01/2022, Nguyễn Hoàng Phúc Hải muốn tiếp tục sống với cha. Do đó, cần giao cho anh Đ tiếp tục nuôi con chung của anh chị. Anh Đ không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Đ phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị O không phải nộp án phí sơ thẩm.

Xét thấy ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 5, khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh Đ.
- Anh Nguyễn Minh Đ được ly hôn với chị Lê Thị Yến O.

2/ Về con chung:

- Giao Nguyễn Hoàng Phúc Hải, sinh ngày 02/11/2013 cho anh Nguyễn Minh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.
- Anh Nguyễn Minh Đ không yêu cầu chị Lê Thị Yên O cấp dưỡng nuôi con.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Nguyễn Minh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0007301, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Công Đông. Như vậy, anh Đ đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS ND TXGC;
- Chi cục THA DS GCD;
- UBND xã BNg;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI

